

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 07/7/2025

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG**.

2. Ông **VÕ TÔNG QUÂN**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **NGUYỄN NGỌC NHIÊN** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2025/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phan Thanh Q**, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị giải quyết mặt).

Nơi cư trú: số 05, đường HTP, khu phố HB, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là số 05, đường HTP, khu phố HB, phường TN, tỉnh Tây Ninh).

2. Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1975 và chị **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 50/16, đường TH, khu phố HT, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là số 50/16, đường PĐG, khu phố HT, phường TN, tỉnh Tây Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2025, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Thanh Q, trình bày:

Anh Q và anh T, chị L không có quan hệ họ hàng, biết nhau do anh Q có cho vợ chồng anh T, chị L vay tiền.

Ngày 25/7/2023, anh Q có cho anh T, chị L vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, vợ chồng anh T, chị L kinh doanh vé số, vay không thế chấp tài sản, thời hạn vay 01 tháng (từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/8/2023), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, hạn hết 01 tháng thì trả gốc và lãi. Anh Q đưa trực tiếp cho vợ chồng anh T, chị L số tiền mặt 500.000.000 đồng tại nhà anh T, chị L; giấy nhận nợ (vay tiền) do anh Q chuẩn bị, sau khi giao tiền, anh T tự viết tất cả các thông tin khác vào giấy nhận nợ, sau khi anh T viết xong thì anh T ký tên, lăn tay và ghi họ tên Phạm Ngọc T, chị L ký tên, lăn tay và ghi họ tên Trần Thị Bích L vào giấy nhận nợ. Giấy nhận nợ được lấy lập thành 01 bản do anh Q giữ. Tuy nhiên, hết thời hạn 01 tháng, anh T, chị L chỉ trả cho anh Q tiền lãi mà không trả tiền gốc. Sau đó, họ trả tiếp cho anh Q 03 tháng tiền lãi nữa, tổng cộng là 04 tháng với số tiền 60.000.000 đồng, thì họ không tiếp tục trả nữa cho đến nay.

Nay, anh Q yêu cầu anh T, chị L cùng có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày vay 25/7/2023 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Đối với tiền lãi mà anh Q đã nhận theo mức lãi suất 3%/tháng, anh Q đồng ý khấu trừ phần vượt vào phần lãi anh T, chị L có nghĩa vụ trả cho anh.

Ngoài ra, anh Q không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, trình bày:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326 UBTVQH: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh Q, buộc anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Bích L có trách nhiệm trả cho anh Phan Thanh Q số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 25/7/2023 đến ngày xét xử (có xem xét khấu trừ số tiền lãi đã nhận là 60.000.000 đồng theo quy định pháp luật). Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Phan Thanh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Ngọc T, chị Trần Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Theo Giấy nhận nợ (vay tiền) ngày 25/7/2023, anh Phạm Ngọc T, chị Trần Thị Bích L có vay của anh Phan Thanh Q số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng. Đến hạn trả nợ, anh T, chị L không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của anh Q yêu cầu anh T, chị L cùng có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn xuất trình chứng cứ là bản chính “Giấy nhận nợ (vay tiền) ngày 25/7/2023”, thể hiện nội dung: “Anh

T, chị L có vay của anh Q số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/8/2023, lãi suất 3%/tháng”. Tại chỗ người nhận nợ (vay tiền) có chữ ký, dấu lấn tay và tên Trần Thị Bích L, Phạm Ngọc T.

[2.2]. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T, chị L không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, phiên hòa giải, xét xử mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

[2.3]. Như vậy, có căn cứ xác định việc vay tiền giữa anh T, chị L và anh Q đối với số tiền 500.000.000 đồng là có thật.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi của số tiền 500.000.000 đồng theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày vay ngày 25/7/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, thấy rằng:

[3.1]. Theo Giấy nhận nợ (vay tiền) ngày 25/7/2023 thể hiện thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/8/2023); thỏa thuận mức lãi suất 3%/tháng, nên hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất các bên thỏa thuận là 3%/tháng, tương đương mức lãi suất 36%/năm. Cao hơn mức lãi suất cao nhất theo quy định của pháp luật là 20%/năm nên mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Do đó, căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự, mức lãi suất trong trường hợp này được tính là 20%/năm.

[3.2]. Thời gian bắt đầu tính lãi được tính từ ngày vay tiền là ngày 25/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử ngày 07/7/2025 là 01 năm 11 tháng 12 ngày. Tiền lãi được tính như sau: 500.000.000 đồng x 20%/năm x 01 năm 11 tháng 12 ngày = 194.999.999 đồng, được làm tròn là 195.000.000 đồng.

[3.3]. Đối với số tiền lãi anh Q đã nhận theo mức lãi suất 3%/tháng, mỗi tháng 15.000.000 đồng x 4 = 60.000.000 đồng, anh Q đồng ý khấu trừ số tiền này vào số tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, tiền lãi còn lại sau khi khấu trừ là 195.000.000 đồng – 60.000.000 đồng = 135.000.000 đồng.

[4]. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh Q đối với anh Phạm Ngọc T, chị Trần Thị Bích L. Buộc anh T, chị L cùng có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi 135.000.000 đồng, tổng cộng là 635.000.000 đồng.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh Phạm Ngọc T, chị Trần Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 635.000.000 đồng, cụ thể như sau: 20.000.000 đồng + 4% x 235.000.000 đồng = 29.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466; 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh Q đối với anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Bích L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Bích L cùng có nghĩa vụ trả cho anh Phan Thanh Q số tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 135.000.000 đồng, tổng cộng là 635.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Bích L phải chịu 29.400.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Phan Thanh Q số tiền tạm ứng án phí 14.744.440 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003928 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Phan Thanh Q, anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Bích L vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng